

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NGẮN
(Từ ngày 08 đến 14/12/2024)

1.1. Khu vực miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến từ 10-25mm, riêng Bắc Quang 90.2mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao giảm, sông Lô giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 23%, trên sông Lô tại Tuyên Quang nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 43%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 5-15mm, có nơi trên 20mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 8%, sông Lô tại Tuyên Quang nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 33%.

1.2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến ít mưa.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên, tổng lượng dòng chảy xấp xỉ so với TBNN. + Trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình, mực nước biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy cao hơn 11% so với TBNN cùng kỳ. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 13%. + Tổng lượng dòng chảy: dòng chảy hạ lưu sông Hồng tuần qua biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên. Tổng lượng dòng chảy sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 16%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 5-15mm, có nơi trên 30mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy xấp xỉ so với TBNN.

+ Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam ít biến đổi so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy dự báo ở mức thấp hơn TBNN 3%; tổng lượng dòng chảy tại Chũ ở mức xấp xỉ hơn TBNN.

+ Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng sẽ biến đổi chậm và phụ thuộc vào điều tiết hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội tuần tới dự báo ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 14%.

1.3. Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 5-20mm; riêng Quỳnh Lưu (Nghệ An) 62.7mm
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm hơn so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 34%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 15%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn hơn khoảng 71%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 10-30mm, riêng Hà Tĩnh phổ biến 30-80mm, có nơi trên 100mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 24%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 24%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn khoảng 59%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ.

1.4. Trung Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phía Bắc (Quảng Bình – Thừa Thiên Huế) phổ biến 5-20mm; phía Nam phổ biến 30-50mm, có nơi trên 50mm như Trà My (Quảng Nam) 92.7mm, TP. Quảng Ngãi 52.8mm,...
Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần, lưu lượng dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 42%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) thấp hơn 31%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) thấp hơn 54%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 100-200mm, có nơi trên 300mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, dòng chảy trên các sông có dao động và ở mức cao hơn so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn TBNN cùng kỳ 118%, sông Thu Bồn ở mức xấp xỉ TBNN, sông Trà Khúc thấp hơn 25%.

1.5. Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 50-140mm, có nơi trên 140mm như Cam Ranh (Khánh Hòa) 167.7mm, Song Tử Tây (Khánh Hòa) 143.3mm, Phan Rang (Ninh Thuận) 141.2mm,...

- Tổng lượng dòng chảy: Trên các sông ở Ninh Thuận đã xuất hiện một đợt dao động nhỏ. Hạ lưu sông Ba mực nước dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều. Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở mức thấp. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) thấp hơn 41%, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 98%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) thấp hơn 52%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 73%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 92%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phía Bắc (Bình Định – Khánh Hòa) phổ biến 100-150mm, có nơi trên 200mm; phía Nam 20-50mm, có nơi trên 50mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có khả năng xuất hiện một đợt dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại Củng Sơn so với TBNN <99% và sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng <28% so với TBNN.

1.6. Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 20-40mm, có nơi trên 40mm như M'Đrăk (Đắk Lắk) 40.4mm, Đà Lạt (Lâm Đồng) 40.3mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong ngày cuối tuần, trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện lũ, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình ở dưới mức BĐ2, các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện. Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức xấp xỉ và giảm so với tuần trước, riêng sông Cam Ly lưu lượng dòng chảy tăng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 85%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn thấp hơn 68%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-70mm, riêng phía Đông có nơi trên 100mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi ở mức tương đương và giảm so với tuần vừa qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 82%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn thấp hơn 57%.

1.7.Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến 50-100mm, có nơi trên 100mm: Huyện Trâm (Bà Rịa – Vũng Tàu) 145.5mm, TP. Sóc Trăng 111.9mm,...

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến 40-70mm, có nơi trên 70mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại Tân Châu ở mức cao hơn TBNN khoảng 5% và trên sông Hậu tại Châu Đốc ở mức thấp hơn TBNN 20%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 15/12/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1. Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 08 đến ngày 14/12/2024

Đơn vị: mm

Khu vực	Trạm	Thực đo 7 ngày	So sánh TBNN (%)	Dự báo từ ngày 08 đến ngày 14/12/2024								
				Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5	Ngày 6	Ngày 7	Tổng	So sánh TBNN (%)
Miền núi phía Bắc	Tam Đường	21.9	>91	1.3	0.6	0.1	0	0.1	0.3	0	2.4	<74
	Sơn La	0	<100	0	0	0	0	0.3	0	0	0.3	<92
	Lào Cai	17.9	>95	0.6	0.1	0	4	4.3	0.7	0	9.7	>35
	Yên Bái	13.4	>29	0	0	0.2	1.1	2.7	0.1	0	4.1	<47
	Tuyên Quang	1.9	<73	0	0	0.3	1.6	1.9	0.1	0	3.9	<24
	Hà Giang	24.1	>53	0.5	0.3	1.5	5.8	7.8	0.2	0	16.1	>45
	Cao Bằng	7.8	>9	0	0	1.1	6.3	1.9	0	0	9.3	>62
	Lạng Sơn	0.2	<97	0	0	1.4	5.5	1.1	0	0	8	>10
Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ	Hòa Bình	0	<100	0	0	0	5.2	1.6	0.3	0	7.1	>78
	Bắc Giang	0	<100	0	0.2	1.4	5.5	0.4	0	0	7.5	>62
	Quảng Ninh	0.1	<98	0	0.2	1.8	2.1	0.1	0	0	4.2	<11
	Láng	0.7	<93	0	0.1	0.4	6.1	0.1	0.1	0	6.8	>48
	Thái Bình	0	<100	0	0.1	0.4	3.1	0.2	0	0	3.8	<35
	Nam Định	0.6	<93	0	0.2	0.4	7.7	0.4	0.1	0	8.8	>52
Bắc Trung Bộ	Thanh Hoá	8	<20	0	0	0.1	3.5	0.7	0	0	4.3	<28
	Vinh	4	<70	2.5	0	0	3	10.9	0.6	0.4	17.4	<41
	Hà Tĩnh	3.3	<94	29.1	0	0.2	3.1	18.8	16.9	14.2	82.3	>73
Trung Trung Bộ	Huế	19.5	<87	11.7	10.1	2.4	33.6	72.8	43.2	41.6	215.4	>100
	Quảng Ngãi	52.8	<53	13.1	7.5	4.9	89.3	25.3	24.6	74	238.7	>131
Nam Trung Bộ	Nha Trang	91.5	>23	2.6	0.9	20.1	16	68.7	54.3	39	201.6	>245
Tây Nguyên	Kon Tum	0	<100	0	0	0.3	10.1	0.5	0.2	0	11.1	>236
	Buôn Mê Thuột	0	<100	0	0.1	4.1	0.4	29.2	4.5	1.2	39.5	>241
Nam Bộ	Biên Hòa	23.4	>100	0.2	0	3.7	10.6	12	9.2	1	36.7	>192
	Cần Thơ	95	>415	2.9	0.1	0.3	6.2	28.2	7.8	1	46.5	>116

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 08 đến ngày 14/12/2024

Đơn vị: triệu m³

Sông	Trạm	Thực đo 7 ngày	So sánh TBNN (%)	Dự báo								So sánh TBNN (%)
				Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5	Ngày 6	Ngày 7	Tổng	
Đà	Hồ Hòa Bình	428	>1	52	54	56	58	59	56.0	56	391	<1
Thao	Yên Bái	136	<23	24	25	22	20	19	18.0	17	145	<8
Lô	Tuyên Quang	102	<43	14	16	15	15	15	14.0	14	103	<33
Cầu	Gia Bảy	15.7	>11	2.42	2.42	2.16	2.16	2.16	2.0	1.99	15.3	<3
Lục Nam	Chũ	3.6	<13	0.52	0.52	0.49	0.49	0.45	0.5	0.45	3.37	~TBNN
Hồng	Hà Nội	779	>16	118	113	109	105	100	92	83	718	>14
Mã	Cầm Thủy	160	>34	18.5	19.1	19.3	21.4	20.4	19.8	17.7	136	>24
Cả	Yên Thượng	159	<15	18.8	19.4	19.6	21.8	20.8	20.2	18	139	<24
La	Hòa Duyệt	115	>71	12.8	13.2	13.3	14.8	14.2	13.8	12.3	94.3	>59
Tả Trạch	Thượng Nhật	27.2	> 42	3.5	3.9	4.8	5.4	6.7	5.4	4.8	34.5	>118
Thu Bồn	Nông Sơn	385	< 31	50.1	51.0	53.7	60.5	64.8	58.8	51.8	391	~ TBNN
Trà Khúc	Sơn Giang	181	< 54	24.2	22.5	24.4	36.3	43.2	31.1	21.6	203	<25
Ba	Cung Sơn	9.68	<98	0.35	0.26	0.22	0.19	0.24	0.3	0.35	1.87	<99
Cái N,T	Đông Trăng	35.3	<52	6.91	5.18	4.32	4.15	4.23	4.3	4.15	33.3	<28
ĐăkBlá	KonTum	9.51	<85	1.99	1.27	1.25	1.28	1.19	1.3	1.26	9.6	<82
Srêpôk	Giang Sơn	37.9	<68	5.57	5.98	6.48	6.7	6.22	5.7	5.18	41.8	<57
Tiền	Tân Châu			966	951	911	895	888	895	864	6370	>5
Hậu	Châu Đốc			138	135	132	119	114	118.0	114	883	<20